

Số: **46**/2022/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **29** tháng **11** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng

tiền) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **09** tháng **12** năm 2022.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Kho bạc nhà nước các huyện; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - TT. Tỉnh ủy;
 - TT. HĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam tỉnh;
 - Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
 - Công Thông tin điện tử tỉnh;
 - Trung tâm Tin học - Công tác tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Lưu: VT, Th6.
- } (b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải

QUY ĐỊNH

Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 46/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp, có đủ năng lực quản lý tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) theo cơ chế đặc thù với dự án có kỹ thuật không phức tạp và tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Những nội dung không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện hoặc có liên quan trong việc tổ chức thực hiện xây dựng công trình nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) theo cơ chế đặc thù với dự án có kỹ thuật không phức tạp và tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Chương II QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư

1. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả đúng quy định về quản lý đầu tư công và ngân sách nhà nước của pháp luật hiện hành và quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Các dự án giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình được Chủ đầu tư (Ban quản lý xã) tạm ứng, thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thông qua người đại diện của cộng đồng dân cư (Ban phát triển thôn, bản) và không yêu cầu bảo lãnh tạm ứng vốn. Người đại diện thanh toán trực tiếp cho người dân tham gia thực hiện thi công xây dựng dự án.

3. Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng, việc thanh toán căn cứ vào hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng, giá hợp đồng và các điều kiện trong hợp đồng. Số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán, hồ sơ thanh toán và điều kiện thanh toán phải được quy định cụ thể trong hợp đồng. Chủ đầu tư có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện áp dụng các loại giá hợp đồng theo quy định hiện hành.

4. Đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng, việc thanh toán trên căn cứ bảng xác định giá trị công việc hoàn thành. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán theo dự toán chi phí thực hiện công việc được duyệt phù hợp với tính chất từng loại công việc.

5. Cơ quan kiểm soát, thanh toán có trách nhiệm kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ, đúng quy định cho dự án khi có đủ điều kiện thanh toán, đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

Điều 3. Phân bổ và nhập kế hoạch vốn

1. Lập kế hoạch, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

2. Cơ quan Tài chính có trách nhiệm nhập kế hoạch vốn đầu tư trên Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS) theo hướng dẫn tại Thông tư số 123/2014/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống Thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS).

Điều 4. Hồ sơ kiểm soát, thanh toán

Đối với các dự án có kỹ thuật không phức tạp và tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng, Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn cơ chế giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện dự án. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt Hồ sơ xây dựng công trình và giao cho Ban Quản lý xã tiến hành ký kết hợp đồng với đại diện của Ban phát triển thôn, bản) để tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, có sự giám sát của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

1. Mở tài khoản

Chủ đầu tư mở tài khoản thanh toán vốn đầu tư tại KBNN nơi giao dịch theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc nhà nước và Bộ Tài chính về hoạt động đăng ký và sử dụng tài khoản tại KBNN.

2. Hồ sơ, tài liệu cơ sở ban đầu của dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

Điều 5. Tạm ứng vốn

1. Mức vốn tạm ứng: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

2. Hồ sơ tạm ứng vốn: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

3. Thu hồi vốn tạm ứng: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

Điều 6. Hồ sơ thanh toán

1. Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng: thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

2. Đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng: thực hiện theo quy định tại gạch đầu dòng thứ ba điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

Điều 7. Quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm

1. Sau khi kết thúc năm ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách gửi phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán; đồng thời tổng hợp vào quyết toán ngân sách cấp xã hàng năm trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn.

2. Trong thời hạn 30 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo chế độ quy định), phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện phải hoàn thành việc thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán theo niên độ ngân sách hàng năm gửi

UBND cấp xã, đồng thời tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ ngân sách gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 5 năm sau năm quyết toán.

Trường hợp báo cáo quyết toán theo niên độ ngân sách của UBND cấp xã lập chưa đúng quy định, phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện yêu cầu đơn vị giải trình, cung cấp thông tin, số liệu cần thiết, điều chỉnh những sai sót hoặc yêu cầu lập lại báo cáo để xét duyệt theo quy định. Đồng thời yêu cầu đơn vị nộp ngay các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư sử dụng vốn không đúng quy định.

3. Căn cứ kết quả thẩm định của Phòng Tài chính – Kế hoạch, nếu có sai lệch so với số liệu quyết toán đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn trước đó, Bộ phận tài chính, kế toán xã có trách nhiệm tổng hợp những nội dung cần điều chỉnh trên báo cáo quyết toán, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành nghị quyết phê chuẩn điều chỉnh bổ sung trong kỳ họp gần nhất.

Điều 8. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

1. Các dự án giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu khi hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng phải lập báo cáo quyết toán và được thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo đúng chế độ quy định về quản lý tài chính hiện hành.

2. Lập báo cáo quyết toán, thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán

a) Hồ sơ trình quyết toán dự án hoàn thành thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

b) Thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

c) Cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

d) Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 46 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

e) Quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

f) Thời gian lập hồ sơ, thẩm tra, phê duyệt quyết toán thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

3. Đối với công trình thực hiện theo hình thức nhà nước hỗ trợ bằng hiện vật

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi để bảo quản hiện vật hỗ trợ, mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi riêng hiện vật được bàn giao.

b) Giá trị của hiện vật phải được quy đổi ra tiền và tổng hợp vào chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan trong việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách; kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư, lồng ghép, giao, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định.

3. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

Theo chức năng nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, Các thành viên thuộc Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu có trách nhiệm đôn đốc hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp huyện, cấp xã và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định hiện hành.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện

Phân bổ kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư do cấp huyện quản lý theo quy định; Chỉ đạo hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện quản lý, thanh toán, quyết toán đối với các dự án áp dụng cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương rà soát, kiện toàn Ban quản lý các dự án các chương trình mục tiêu quốc gia xã; Ban giám sát của cộng đồng xã để thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

5. Trách nhiệm của Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư do cấp huyện quản lý theo quy định; Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn hàng năm theo quy định; Thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị).

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng hướng dẫn và kiểm tra các Chủ đầu tư, Kho bạc nhà nước, các nhà thầu thực hiện dự án về việc chấp hành chế độ, chính sách tài chính đầu tư phát triển, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, tình hình thanh toán vốn đầu tư để có giải pháp xử lý các trường hợp vi phạm.

c) Được quyền đề nghị Kho bạc nhà nước, Chủ đầu tư cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tài chính đầu tư phát triển, bao gồm các tài liệu bố trí kế hoạch vốn đầu tư hàng năm, các tài liệu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch và thực hiện vốn đầu tư theo quy định về chế độ thông tin báo cáo, các tài liệu phục vụ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

d) Thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp xã (khi có yêu cầu bằng văn bản).

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với những dự án đầu tư được phân cấp, theo đúng quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

c) Tổ chức tiếp nhận, sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định.

d) Thực hiện chế độ báo cáo và quyết toán vốn đầu tư dự án theo quy định.

e) Kiện toàn Ban quản lý các dự án các chương trình mục tiêu quốc gia xã; Ban giám sát của cộng đồng xã để thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

7. Trách nhiệm của Ban quản lý cấp xã

- Ban quản lý cấp xã trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại cơ quan Kho bạc Nhà nước và sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã trong hoạt động giao dịch với các tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; ký hợp đồng với Ban phát triển thôn (bản) để tổ chức thi công công trình, giám sát

trong quá trình thi công, tổ chức nghiệm thu công trình; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức huy động sự đóng góp của nhân dân để thi công công trình. Tổng hợp theo dõi chi tiết các khoản nhân dân đóng góp xây dựng công trình.

- Xây dựng kế hoạch bảo trì công trình xây dựng.

8. Ban giám sát đầu tư của cộng đồng

a) Đề nghị Chủ đầu tư, các nhà thầu báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin làm rõ những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến.

b) Tổng hợp ý kiến của cộng đồng, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, các báo cáo của Chủ đầu tư và các nhà thầu, đề xuất biện pháp giải quyết đối với những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Thông báo cho cộng đồng và các cơ quan có liên quan biết về quyết định của cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến.

9. Đối với cộng đồng dân cư

a) Có trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động của mình theo đúng hợp đồng đã ký và các quy định của Pháp luật.

b) Xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn tại theo hợp đồng đã ký kết. Hoàn trả đầy đủ, kịp thời số vốn mà Chủ đầu tư đã chi trả vượt so với giá trị quyết toán được phê duyệt.

10. Kho bạc nhà nước

a) Tổ chức thực hiện việc kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư đúng chế độ quy định của Nhà nước và quy định tại Quy định này; xác nhận số vốn đã thanh toán, nhận xét tình hình thanh toán; quyết toán vốn đầu tư hàng năm cho từng dự án đầu tư theo quy định về quyết toán Ngân sách nhà nước.

b) Phối hợp với Chủ đầu tư thu hồi số vốn đã chi trả cho các cá nhân, tổ chức, đơn vị vượt so với giá trị quyết toán được phê duyệt; đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp với Chủ đầu tư giải quyết công nợ để hoàn thành việc thanh toán, tất toán tài khoản của các dự án đã phê duyệt quyết toán./.